

Số: 900/2022/QĐST- HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số C đường D, Phường E, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lưu Kim C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ thường trú: Ấp F, xã G, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Số H đường I, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lưu Kim C thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 28/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã

B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 29/3/2022).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lưu Kim C cùng khai không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lưu Kim C cùng khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số AA/2021/0025704 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 11/01/2022. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- UBND xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Hoài**